

Bản án số: 05 /2017/HSST

Ngày 23/ 02/ 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Minh - Chủ tịch MTTQ xã Tòng Bạt, Ba Vì, Hà Nội.

- Ông Phùng Đình H- ồng - Ủy viên HCCB xã Vật Lại, Ba Vì, Hà Nội.

Th- ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Vũ Thị Ph- ơng Lan – Th- ký Toà án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: Ông Đỗ văn Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, đ- a ra xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/TL - HSST ngày 13/01/2017 đối với bị cáo :

I/ LÊ VĂN K, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Thôn TH, xã TH, huyện BV, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Con ông: Lê Văn X, sinh năm 1961, con bà Ngô Thị P, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 và con Lê Quốc K1, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự : không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2016 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa) .

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào hồi 12 giờ 10 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2016, tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang đối tượng Lê Văn K, sinh năm 1982, HKTT : Thôn THà, xã TH, huyện BV, thành phố Hà Nội về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở của Lê Văn K. Tang vật thu giữ là 02 (hai) túi nilon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, do đối tượng K tự động lấy ra từ trong túi quần soóc của K đang mặc. Tổ công tác đã đưa K cùng tang vật về trụ sở công an xã TH, huyện Ba Vì tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 6050/KLGD-PC54, ngày 18/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: “ Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng lượng : 0,153 gam” .

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, Lê Văn K khai nhận hành vi thực hiện như sau : Do K là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 06 giờ ngày 04/10/2016 K có đi đến cầu An Hòa - Tuyên Quang để tìm mua ma túy, đến khu vực cầu An Hòa, K gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, K không biết tên và địa chỉ, K đã mua 02 túi ma túy bằng nilon bên ngoài gói bằng giấy bạc với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), mua được ma túy, K mang theo người và đã sử dụng một ít vào ngày 04/10/2016. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/10/2016, tại nhà ở của mình, ở thôn TH, xã TH, BV, K lấy 02 túi ma túy heroin ra rồi lấy một ít ở túi đã dùng hôm trước để sử dụng tiếp, còn lại nửa gói lại cùng túi ma túy kia bằng giấy bạc màu vàng và cất vào túi quần soóc đang mặc. Đến 12 giờ 10 phút, ngày 06/10/2016, khi K đang ngồi chơi ở nhà hàng xóm cạnh nhà K, thì lực lượng công an kiểm tra và mời K về nhà ở của mình tại thôn TH, TH. Tại đây K đã tự động lấy ở túi quần soóc ra 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 túi nilon chất bột màu trắng heroin để giao nộp cho lực lượng công an. Tại cơ quan CSĐT, Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông theo lời khai của K là người đã bán ma túy cho K, như do K chưa xác định được con người cụ thể, không biết tên, tuổi và địa chỉ, nên CQĐT đã không đề cập xử lý trong vụ án này khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 12/01/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, truy tố Lê Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố nh- bản Cáo trạng; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS, đề nghị áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 áp dụng quy định có lợi cho ng-ời phạm tội . Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng và đối t-ợng Lê Văn K.Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang, lời khai của ng-ời làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ và kết luận giám định số 6050/KLGD-PC54, ngày 18/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: “ Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng l-ợng : 0,153 gam”, cùng các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ. Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Lê Văn K tàng trữ 02 gói ma túy để sử dụng ngày 06/10/2016 đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt đ-ợc quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Lê Văn K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà n-ớc về quản lý chất ma túy, bị cáo là ng-ời có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức đ-ợc tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, kinh tế gia đình, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, nh- ng vì không chịu tu d-ỡng bản thân, coi th-ờng pháp luật, chỉ vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ : bị cáo Lê Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đ-ợc áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Qua phân tích và nhận định trên HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại điều 33 Bộ luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo trở thành ng-ời công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên do chính sách pháp luật hình sự của nhà n-ớc thay đổi, áp dụng có lợi cho ng-ời phạm tội, HĐXX xét thấy bị cáo Lê Văn K có điều kiện đ-ợc h-ởng chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà n-ớc, đối chiếu, so sánh tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy “*quy định khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù*”, tại khoản 1 điều 249 BLHS 2015 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy “*quy định khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù*”. HĐXX vận dụng và áp dụng điểm a khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 1,2 Công văn số 276/TANDTC_PC ngày 13/9/2016; Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 về việc viện dẫn các điều khoản có lợi cho ng-ời phạm tội của BLHS năm 2015. Do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo Lê Văn K đ-ợc h-ởng chính sách nhân đạo về pháp luật hình sự của nhà n-ớc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, rèn luyện, tu d-ỡng bản thân, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại khoản 5 điều 194 bộ luật hình sự còn quy định ng-ời phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo Lê văn K không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ng-ời đàn ông theo lời khai của K là ng-ời đã bán ma túy cho K, nh-ng do K ch- a xác định đ-ợc con ng-ời cụ thể, không biết tên, tuổi và địa chỉ, nên CQĐT đã không đề cập xử lý trong vụ án này khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng và đối t-ợng Lê Văn K (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2017 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì*).

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Xử : Tuyên bố bị cáo **Lê Văn K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

2. Áp dụng: Khoản 1, điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 99; khoản 1,3 điều 228 BLTTHS và điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn K : 14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2016.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng và đối tượng Lê Văn K (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2017 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì*).

4. Án phí : Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
- Những người tham gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh

